

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT BN

PHÒNG ĐÀO TẠO

TUẦN: 14

TỪ: 30/03/2026

HỌC KỲ: 2

ĐẾN: 03/04/2026

NĂM HỌC: 2025 - 2026

THỜI KHOÁ BIỂU ĐẠI HỌC 61

	KHOÁ															
T H Ứ	GIÁO DỤC THỂ CHẤT	QLTDTT	YHTDTT	HUẤN LUYỆN THỂ THAO												
	KHỐI	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	LỚP	BD,BR,ĐK,TD 82			VO1,VO4 ĐK1 83	BD1;BL1 75	BC1;BR PIC 83	BD2;VO2 77	BD3;ĐK2 BN;QV 74	BC2;CL1 76	BD4;Golf TD 71	BC3;CL2 75	BC4;CL3 76	BD5;BL2 71	BC5;CL4 76	BD6;VAT BB;CV;BS 72
2	1+2	KTCT E3														
	3+4			XBTT	KTCT E3		CS				CNXH E2		TD			TCVĐ
	5+6	TCVĐ					KTCT E3		CS				CNXH E2			TD
	7+8				CS				KTCT E3		TD		TCVĐ			CNXH E2
	9+10															
3	1+2	KTCT E3									CNXH E2		TD			TCVĐ
	3+4	NN2 H52,53,55			TCVĐ		TD		CNXH E2		KTCT E3		CS			CS
	5+6	CS		XBTT	TD		TCVĐ				CS		KTCT E3			CNXH E2
	7+8															
	9+10															
4	1+2	CNXH E2			NN2 H45,52,53,55					TCVĐ		TD		KTCT E3		
	3+4	TCVĐ			CNXH E2				NN2 H45,52,53,55					TD		KTCT E3
	5+6						CNXH E2				NN2 H45,52,53,55					TD
	7+8	TD							CNXH E2		KTCT E3			NN2 H45,52,53,55		
	9+10															
5	1+2				TCVĐ		KTCT E3		TD					CS		
	3+4	NN2 H52,53,54			KTCT E3		TD				TCVĐ		CNXH E2			CS
	5+6	CNXH E2			TD		TCVĐ		KTCT E3		CS					
	7+8															
	9+10															
6	1+2				NN2 H45,52,53,55				CS				TCVĐ			
	3+4	CS							NN2 H52,53,54,55		CNXH E2					TCVĐ
	5+6		TD		CNXH E2		CS		TCVĐ		NN2 H52,53,54,55					KTCT E3
	7+8				CS									NN2 H52,53,54,55		
	9+10															

KTCT: Kinh tế chính t
TD: Lý luận và PP GD,HL Thể dục
TCVĐ: Trò chơi vận động
NN2: Ngoại ngữ 2

GPVĐ: Giải phẫu vận động
CNXH: Chủ nghĩa xã hội khoa học
XBTT: Xoa bóp thể thao

Học tập và giảng dạy theo giờ mùa đông
Sáng: 7h00 - 11h00; Chiều: 13h30 - 17h30

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2026
Trưởng Phòng Đào Tạo

(Đã ký)

TS. Trần Trung